

Bản án số: 498/2022/HS-PT
Ngày: 28-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Cường**

Các thẩm phán: Ông **Lê Phước Thanh**

Ông **Nguyễn Tấn Trường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Phong**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Quang Hiệp**, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và tại điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 442/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Lê Hùng C về tội “*Giết người*” và “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HSST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo bị kháng cáo:

Lê Hùng C; sinh ngày: 14/5/1982 tại tỉnh Quảng Ngãi; trú tại: Tổ 01, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn Quyết và bà Nguyễn Thị Kim Liên; vợ: Nguyễn Thị Mỹ Th (Đã ly hôn), con: Có 02 con, sinh năm 2006 và 2011; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Hùng C: Bà Trần Thị Hoa – Luật sư Văn phòng luật sư Công Anh, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: 44 Lê Văn Sỹ, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Văn K, sinh năm: 1963; Trú tại: Tổ 01, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 01/10/2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô chạy ngang qua quán thịt cây HC của vợ chồng Lê Hùng C thì C gọi T lại và nói: “Đường có trẻ nhỏ, mày chạy xe chậm và đừng có nẹt pô”, nên giữa T và C xảy ra cãi vã, thách thức nhau. Lúc này, chị Lê Thị S ở gần đó thấy C và T cãi nhau nên ra can ngăn, T về lại quán CM nhậu với Lê Văn B và mọi người. Tại đây, T kể lại nội dung sự việc cho B nghe thì B và T quay lại quán thịt cây HC tìm C để giải quyết mâu thuẫn thì đôi bên cãi vã, thách thức nhau. T lấy một khúc cây định chạy vào quán đánh C nhưng nghe chị S báo có camera nên T dừng lại, B và T đứng bên hông quán la chửi C, C ở trong quán không ra ngoài. B và T quay lại quán CM tiếp tục nhậu, C đi vào huyện Tư Nghĩa nhậu cùng bạn.

Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, chị Lê Thị S phát hiện bên trong quán thịt cây HC có xảy ra hỏa hoạn nên chị S hô hoán. Lúc này, bên trong quán có vợ con của C là chị Nguyễn Thị Mỹ Th và 02 cháu Lê Quang Th1, Lê Thị Uyên N đang ở trong phòng ngủ. Nghe tiếng hô hoán của chị S, chị Th cùng các con chạy ra thì phát hiện xe mô tô hiệu Honda SH Mode biển kiểm soát 76E1-594.25 dựng trong quán cùng một số ghế nhựa đang bốc cháy. Chị Th cùng các con dùng máy bơm nước để dập lửa nhưng không được. Cùng lúc này, Lê Hùng C đi nhậu về thấy xe bị cháy nên nói chị Th mở cửa. Chị Th không tìm ra chìa khóa nên C liền chạy sang nhà bên cạnh dùng chân đạp bung cánh cửa cũ bên hông nhà để vợ và các con ra ngoài.

C cho rằng gia đình B và Nguyễn Văn T đã đốt nhà mình nên C lấy 01 cây rựa đến quán CM tìm B và T nhưng không có B và T ở đây, C thấy ông Lê Văn K là cha của B đang ngồi cùng với Nguyễn Đức T1. C chạy đến cầm rựa bằng hai tay chém thẳng 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào vùng đầu ông K. Ông K đang ngồi thấy C cầm rựa đưa lên để chém mình nên đứng dậy dùng hai tay đưa lên đỡ và chụp giữ hai tay của C đang cầm rựa chém xuống, nhưng do lực chém mạnh nên lưỡi rựa vẫn trúng vào cổ ông K gây thương tích. Ông K đẩy C ra, C tiếp tục xông vào cầm rựa bằng hai tay để chém ông K thì T1 nhìn thấy nên dùng hai tay ôm choàng vào nách của C để ngăn cản và đẩy C ra. T1 la lên thì C cầm rựa bỏ đi. Lúc này, Lê Văn T2 đang tắm trong nhà nghe tiếng la lớn nên chạy ra thì thấy cha của mình (ông Lê Văn K) bị thương tích nặng ở cổ, nghe T1 nói C vừa chém ông K nên B chạy đuổi theo C.

Khi B đuổi theo kịp C thì B bị C dùng rựa chém một nhát trúng tai phải, một nhát trúng vào khuỷu tay trái bị thương tích. B chạy về nhà lấy 01 con dao xắt thịt và 01 cái kéo quay lại tìm C. Khi đến trước cổng nhà chị S, B gặp C thì liền xông đến ôm vật C ngã ngựa xuống đường, con dao B cầm bị cong văng ra ngoài, chỉ còn lại cái kéo. B ngồi đè trên người C, dùng kéo đâm liên tiếp nhiều

nhát từ trên xuống vào người C, gồm 01 nhát trúng vào ngực phải, 01 nhát trúng vào nách phải, 01 nhát trúng vào trán trái và 01 nhát trúng vào vai phải của C gây thương tích. Bà Bùi Thị M1, mẹ của B thấy vậy đến kéo B ra, C đứng dậy chạy vào nhà chị S ở gần đó. Lê Văn K, Lê Văn T2 và Lê Hùng C được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị.

Kết quả trưng cầu giám định:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 256/TgT ngày 04/11/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi, kết luận thương tích của Lê Văn K gồm:

- + 01 sẹo vùng cổ trước bên trái: 04%.
- + Tổn thương trên phù hợp vật sắc gây thương tích.
- Tổng thương tích là: 04% (bốn phần trăm).

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 258/TgT ngày 04/11/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi, kết luận thương tích của Lê Văn B gồm:

- + 01 sẹo gò má phải: 03%.
- + 01 sẹo vành tai phải: 02%.
- + 01 sẹo da đầu sau tai phải: 01%.
- + 01 sẹo cẳng tay trái: 02%.
- + 01 sẹo khuỷu tay trái: 01%.
- + Tổng cộng: 09%.
- + Các tổn thương trên phù hợp vật sắc gây thương tích.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 257/TCT ngày 04/11/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi, kết luận thương tích của Lê Hùng C, gồm:

- 01 sẹo trán trái: 03%.
- 01 sẹo vai phải: 01%.
- 01 sẹo nách phải: 01%.
- 01 sẹo ngực phải: 01%.
- + Tổng cộng: 06%.
- + Các tổn thương trên phù hợp vật sắc nhọn gây thương tích.

Ngày 14/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi ra Quyết định trưng cầu giám định số 273/CSĐT, yêu cầu giám định chất gây cháy. Tại kết luận giám định số 777/KLGD-PC09 ngày 11/11/2020 của

Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Các mẫu gửi giám định không tìm thấy thành phần chất gây cháy như xăng, dầu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐĐGTS ngày 22/12/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi, kết luận: Tổng giá trị thiệt hại là 62.603.000 đồng, bao gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 76E1-594.25, nhãn hiệu Honda SH mode, màu xám đen và 07 ghế nhựa của bà Nguyễn Thị Mỹ Th. Ngày 31/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội “*Hủy hoại tài sản*”, quy định tại Khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra vụ án, đến nay chưa xác định được người gây án. Ngày 24/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định tách vụ án hình sự số 01/QĐ-CSHS đối với tội “*Hủy hoại tài sản*” nêu trên và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền số 01/QĐ-VKS ngày 24/5/2022 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi để tiếp tục điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, nghi ngờ Lê Văn B có biểu hiện của người bị bệnh tâm thần kinh nên ngày 30/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định trưng cầu giám định số 56/QĐ-CSHS, yêu cầu giám định tình trạng tâm thần đối với Lê Văn B. Tại Kết luận giám định Pháp y tâm thần số 555/KLGD ngày 11/5/2022 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung, kết luận:

Trước, trong, sau thời điểm gây án và hiện tại:

- Về y học: Rối loạn loạn thần trong Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy, trạng thái hỗn hợp (F 19.56).
- Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.
- Đối tượng cần được điều trị ngoại trú liên tục và cách ly ma túy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HSST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lê Hùng C phạm tội “*Giết người*” và “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Hùng C 05 (Năm) năm tù về tội “*Giết người*”.

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Hùng C 09 (Chín) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Lê Hùng C phải chấp hành chung hình phạt của hai tội là 05 (Năm) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/6/2021.

Về phần dân sự: Buộc bị cáo Lê Hùng C có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Văn K số tiền 29.972.967 đồng. Bị cáo Lê Hùng C đã bồi thường cho ông Lê Văn K số tiền 5.000.000 đồng, nên còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 24.972.967 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lê Văn B, về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/9/2022, bị hại Lê Văn K kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Hùng C và tăng mức bồi thường.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Lê Hùng C. Về phần dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận sự tự nguyện bồi thường thêm của bị cáo cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo; về phần dân sự đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận sự tự nguyện bồi thường thêm của bị cáo đối với bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, xem xét ý kiến của Luật sư và quan điểm của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, bị hại Lê Văn K có kháng cáo nhưng vắng mặt tại phiên toà. Xét thấy, Toà án đã triệu tập bị hại đúng theo quy định nhưng vắng mặt không rõ lý do tuy nhiên việc vắng mặt của bị hại không trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành phiên toà theo quy định tại Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[2] Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Lê Hùng C thừa nhận hành vi và tội danh như Toà án cấp sơ thẩm xét xử là đúng. Trong đơn kháng cáo của người bị hại có kháng cáo ông Lê Văn K, yêu cầu Toà án tăng hình phạt và tăng mức bồi thường đối với bị cáo Lê Hùng C.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Lê Hùng C khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều

tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 01/10/2020, tại nhà bị cáo Lê Hùng C ở Tổ 01, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi xảy ra hỏa hoạn. Bị cáo Lê Hùng C nghi ngờ bị cáo Lê Văn B là người đốt nhà bị cáo do trước đó hai bên có xảy ra cãi vã nhau. Nên bị cáo Lê Hùng C cầm 01 cây rựa đến quán nhậu CM tìm bị cáo Lê Văn B. Tuy nhiên, tại quán CM, bị cáo C không thấy bị cáo Lê Văn B, chỉ thấy ông Lê Văn K là cha bị cáo Lê Văn B đang ngồi, bị cáo Lê Hùng C liền chạy đến cầm rựa chém thẳng 01 nhát theo hướng từ trên xuống, từ phải qua trái vào vùng đầu ông K, ông K đưa tay lên đỡ nên rựa trúng vào cổ ông K gây thương tích. Bị cáo Lê Hùng C tiếp tục xông vào chém ông K thì được mọi người can ngăn nên bị cáo bỏ về. Bị cáo Lê Văn B khi nghe nói bị cáo Lê Hùng C vừa chém cha mình là ông K nên chạy ra đuổi theo bị cáo Lê Hùng C, bị cáo Lê Văn B vừa đuổi theo vừa la lớn đến gần bị cáo C, nên bị cáo C xoay người lại, đồng thời dùng rựa chém theo phương ngang 02 nhát trúng tai phải và khuỷu tay trái gây thương tích cho Lê Văn B. Bực tức nên bị cáo Lê Văn B chạy về nhà lấy 01 con dao sắt thật và 01 cái kéo quay lại tìm bị cáo Lê Hùng C, khi gặp nhau bị cáo Lê Văn B ôm vật bị cáo Lê Hùng C ngã ngựa xuống đường, bị cáo B ngồi trên người bị cáo C, dùng kéo đâm liên tiếp nhiều nhát từ trên xuống vào người bị cáo C làm trúng ngực phải, nách phải, trán trái, vai phải của bị cáo C. Sau đó mọi người đến can ngăn và đưa các bị cáo cùng ông K đi bệnh viện cấp cứu, điều trị. Hậu quả, theo kết luận giám định, Lê Văn K bị thương tích 4%; Lê Văn B 9%; Lê Hùng C 6%.

Với hành vi phạm tội đó, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử bị cáo Lê Hùng C về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Hùng C và yêu cầu tăng mức bồi thường, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Mặc dù bị cáo Lê Hùng C, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho ông Lê Văn K (5.000.000 đồng); bị cáo đã chấp hành xong nghĩa vụ quân sự. Đối với tội “*Giết người*” hậu quả chết người chưa xảy ra nên được áp dụng Điều 57 Bộ luật hình sự về “*Phạm tội chưa đạt*”. Nhưng xét thấy hành vi của bị cáo rất quyết liệt, dùng rựa chém ông K, bị ông K đẩy ra thì C tiếp tục xông vào cầm rựa bằng hai tay để chém ông K nhưng bị T1 ngăn cản; bị cáo C bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS. Tại phiên tòa sơ thẩm, Viện kiểm sát đề nghị xét xử bị cáo từ 7 đến 8 năm tù về tội “*Giết người*”, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo Lê Hùng C 5 năm tù là chưa tương xứng với tính chất hành vi và hậu quả của vụ án. Do đó cần chấp nhận nội dung kháng cáo này của

bị hại, xử tăng hình phạt đối với bị cáo. Đối với tội “Cố ý gây thương tích”, Toà án xét xử cấp sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét tính chất hành vi, hậu quả và nhân thân của bị cáo, từ đó xử phạt bị cáo 9 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về nội dung kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường, cấp phúc thẩm thấy rằng: Ông K yêu cầu bị cáo Lê Hùng C bồi thường số tiền 91.734.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông Lê Văn K bị thương tích chỉ 4%, nằm viện cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tư nhân PH trong thời gian 07 ngày (Từ ngày 01/10/2020 đến ngày 07/10/2020) và khám bệnh tại Bệnh viện Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh trong 02 ngày (Từ ngày 04/11/2020 đến ngày 05/11/2020). Đối với khoản tiền chi phí hợp lý cho việc cứu chữa gồm: Tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa tư nhân PH là 5.629.528 đồng, tiền chi phí khám bệnh tại Bệnh viện Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh là 4.973.439 đồng. Tiền mua vé phương tiện đi lại, chỗ ở khi đi khám bệnh tại Bệnh viện Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh là 3.210.000 đồng. Tổng cộng **13.812.967 đồng**, đây là các khoản tiền ông Lê Văn K yêu cầu, có hóa đơn, chứng từ hợp lệ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Lê Văn K yêu cầu bồi thường khoản tiền mất thu nhập của ông gồm: Tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện là 5.600.000 đồng, tiền mất thu nhập trong quá trình dưỡng bệnh và đi tái khám là 39.200.000 đồng (49 ngày, từ ngày ra viện 07/10/2020 đến ngày 25/11/2020). Xét thấy, ông Lê Văn K khai mức thu nhập hàng ngày của ông làm nghề cưa cây là 800.000 đồng/ngày, tuy nhiên công việc của ông là không ổn định, ông cũng không có tài liệu nào chứng minh cho mức thu nhập này của mình, áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận mức thu nhập của ông là 200.000 đồng/ngày. Ông Lê Văn K bị thương tích nằm viện điều trị tại bệnh viện 07 ngày và đi tái khám 02 ngày, sau khi xuất viện cần thời gian nghỉ ngơi là 20 ngày để phục hồi sức khỏe. Vì vậy, cần tính mức thu nhập thực tế bị mất của ông Lê Văn K như sau: 29 ngày x 200.000 đồng/ngày = **5.800.000 đồng**.

Về thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: Ông Lê Văn K nằm viện 07 ngày nên cần có người chăm sóc trong thời gian nằm viện. Tuy nhiên, ông K bị thương tích ở vùng cổ 04%, sau khi xuất viện có thể tự đi lại, sinh hoạt nên không cần người chăm sóc. Vì vậy, cần tính thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là 200.000 đồng/ngày x 7 ngày = **1.400.000 đồng**. Ông K yêu cầu bồi thường tiền người nuôi bệnh số tiền là 8.000.000 đồng (25 ngày x 250.000 đồng/ngày) là không có căn cứ nên chỉ được chấp nhận một phần.

Xét thấy ông Lê Văn K bị thương tích nên cần buộc bị cáo Lê Hùng C bồi thường cho ông một khoản tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là **3.000.000 đồng**.

Ông Lê Văn K bị thương tích nhẹ (04%), nên buộc bị cáo Lê Hùng C có trách nhiệm bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Lê Văn K bằng 04 tháng lương tối thiểu, tương ứng 04 tháng

x 1.490.000 đồng/tháng = **5.960.000 đồng**. Ông Lê Văn K yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 20.000.000 đồng không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với các khoản tiền ông Lê Văn K yêu cầu bồi thường gồm: Tiền ăn của ông và người nuôi là 3.840.000 đồng, tiền xăng xe đi lại trong thời gian điều trị và sau khi ra viện là 1.280.000 đồng. Đây là các khoản tiền không có căn cứ, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Lê Hùng C có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Văn K là **29.972.967 đồng**. Bị cáo Lê Hùng C đã bồi thường cho ông Lê Văn K số tiền 5.000.000 đồng, nên còn phải tiếp tục bồi thường số tiền **24.972.967 đồng**, là có căn cứ và đúng pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo thoả thuận bồi thường thêm cho bị hại số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng. Xét thấy sự tự nguyện thoả thuận này là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ phân tích và lập luận trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Hùng C 5 năm tù về tội “Giết người” là chưa tương xứng với tính chất hành vi và hậu quả của vụ án, kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo của bị hại là có căn cứ được chấp nhận và chấp nhận sự tự nguyện bồi thường thêm của bị cáo đối với bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo và phân bồi thường.

Về án phí phúc thẩm hình sự: Bị cáo Lê Hùng C không kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Văn K, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Lê Hùng C.

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Hùng C **7 (bảy) năm tù** về tội “Giết người”.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Hùng C **09 (Chín) tháng tù** về tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Lê Hùng C phải chấp hành chung hình phạt của hai tội là **7 (bảy) năm 09 (Chín) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/6/2021.

Về phần dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; 590; 593 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Hùng C có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Văn K số tiền **29.972.967 đồng**. Bị cáo Lê Hùng C đã bồi thường cho ông Lê Văn K số tiền 5.000.000 đồng, nên còn phải tiếp tục bồi thường số tiền **24.972.967 đồng** và **10.000.000 đồng** thoả thuận thêm tại phiên toà phúc thẩm. Vậy, bị cáo Lê Hùng C còn phải tiếp tục bồi thường cho ông Lê Văn K số tiền **34.972.967 đồng**.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi suất theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với khoản tiền và thời gian chậm thi hành án, cho đến khi thi hành xong bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Bị cáo Lê Hùng C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

(Đã ký)

Lê Phước Thanh

Nguyễn Tấn Trường

Nguyễn Cường